

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Nhất.

2. Ông Thiệu Khắc Yên.

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXXST-HS ngày 13/10/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân H**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1990; Nơi sinh: xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân N (đã chết), con bà: Đoàn Thị T, sinh năm 1960, hiện đang sinh sống tại: xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con.

Tiền án: - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Trần Xuân H 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HS-ST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Trần Xuân H 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2019, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/8/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn V, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Trần Đăng T1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh V, vắng mặt anh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/7/2020, Trần Xuân H, sinh năm 1990 ở thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Forlist màu xanh Biển kiểm soát 36N7-4674 (xe bị cáo mượn của anh rể là Trần Đăng T1, sinh năm 1976 ở thôn T, xã C, huyện N) đến nhà người quen ở thôn C, xã C, huyện N để chơi. Trên đường đi qua nhà ông Trần Văn V, sinh năm 1958 ở thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa thì H phát hiện gia đình nhà ông V có 4 bì lúa để ngoài sân nên nảy sinh ý định trộm cắp. H dựng xe bên ngoài, đi bộ vào sân vác 1 bì lúa, vỏ bao bì màu cam đem ra xe thì bị chủ nhà là bà Mạch Thị T2 phát hiện, tri hô. H đã bị ông V và người dân bắt giữ sau đó báo cáo Công an xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đến lập biên bản. Vật chứng thu giữ là 01 bì lúa, vỏ bao bì màu cam, bên trong chứa 41 kg lúa, loại Thái Xuyên; 01 xe mô tô nhãn hiệu Forlist màu xanh Biển kiểm soát 36N7-4674.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/ĐGTS ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận:

- 41kg lúa Thái Xuyên trị giá 307.000đ;

- 01 Vỏ bao bì màu cam dùng để đựng lúa trị giá 1.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 308.000đ (Ba trăm linh tám nghìn đồng chẵn).

* Vật chứng vụ án:

- 41kg lúa Thái Xuyên và 01 vỏ bao bì màu cam dùng để đựng lúa đã được trả lại cho bị hại.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Forlist màu xanh Biển kiểm soát 36N7-4674 thuộc sở hữu của anh Trần Đăng T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho anh T1.

Tại bản cáo trạng số 57/CTr-VKSNC ngày 08/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về bồi thường thiệt hại: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hứa sửa chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường vì đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 18 giờ ngày 24/7/2020 tại nhà ông Trần Văn V ở thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Trần Xuân H là người đang có tiền án về tội "trộm cắp tài sản" đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một bì lúa Thái Xuyên có khối lượng 41kg, trị giá 308.000đ (Ba trăm linh tám nghìn đồng chẵn). Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Trần Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó cáo trạng VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học mà thấy chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản là tìm cách chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của

người khác, mà còn gây mất trật tự trị an địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng 2 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và là người nghiện ma túy. Bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng không thuộc trường hợp "Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm" vì tình tiết "tái phạm" đã được sử dụng làm tình tiết định khung hình phạt do giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" và "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*" và tại phiên tòa sơ thẩm được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thuộc các trường hợp quy định tại điểm s, điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo xét thấy cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu gì nên xác nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

[6] Về vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp của nhà anh Trần Văn V đã được thu hồi và trả lại là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Forlist màu xanh Biển kiểm soát 36N7-4674 mà bị cáo mượn của anh rể là Trần Đăng T1, sinh năm 1976 ở thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khi cho mượn, anh T1 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy việc cơ quan Điều tra trả lại chiếc xe máy cho anh T1 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án, không thuộc diện được miễn nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Trần Xuân H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Trần Xuân H 07(bảy)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (17/8/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo và bị hại; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Võ Kỳ Anh